

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 326/2025/HC-PT
Ngày 22 tháng 9 năm 2025
“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai về thu hồi,
bồi thường đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 583/2025/TLPT-HC ngày 27 tháng 6 năm 2025 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về thu hồi, bồi thường đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2025/HC-ST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 909/2025/QĐPT-HC ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông **Đặng Thế D**, sinh năm 1966 – Vắng mặt;

1.2. Bà **Phạm Thị G**, sinh năm 1969 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số 271/1 Phan Đăng Lưu, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Nay là số 271/1 Phan Đăng Lưu, phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh);

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện (Văn bản uỷ quyền do Văn phòng công chứng Phạm Văn Hải, thành phố Bà Rịa – Vũng Tàu công chứng ngày 17/12/2024 và Văn bản uỷ quyền do Văn phòng công chứng Lê Thanh Bình, thành phố Bà Rịa – Vũng Tàu công chứng ngày 27/10/2023):

- Ông Nguyễn Thành L¹, sinh năm 1977 – Vắng mặt;

- Ông Phùng Nguyễn L, sinh năm 1976 – Có mặt;

Cùng địa chỉ: Số 271/1 Phan Đăng Lưu, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Nay là số 271/1 Phan Đăng Lưu, phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh);

2. *Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;*

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh – Xin vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Đặng Huy Q, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh – Xin vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Kim N, Chuyên viên Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị – Đề nghị xét xử vắng mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt;

3.2. Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh – Đề nghị xét xử vắng mặt;

4. *Người làm chứng: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1944 – Vắng mặt;*

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Phước Tân 4, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Nay là Tổ 1, ấp Phước Tân 4, phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh);

5. *Người kháng cáo*: Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 28/8/2023, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/3/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Đặng Thế D, bà Phạm Thị G và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Diện tích 649,9 m² đất tại thửa đất thu hồi số 55/585 m² và thửa đất thu hồi số 56/64,9 m², bản đồ thu hồi đất. Tương ứng thửa đất số 57/674,8 m² đất lúa và thửa đất số 65/527,7 m² thuộc tờ bản đồ địa chính xã Tân Hưng có nguồn gốc do vợ chồng ông Đặng Thế D, bà Phạm Thị G nhận chuyển nhượng của ông Hoàng Văn H theo giấy tay ngày 02/11/1999 và ông D, bà G quản lý, sử dụng đất, trồng lúa cho đến nay. Ông H có nộp thuế sử dụng đất đối với diện tích đất trên. Ông D, bà G xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa cho là đất công nên không cấp giấy.

Diện tích đất trên là do vợ chồng ông D, bà G nhận chuyển nhượng theo giấy tay ngày 01/11/1999 và quản lý sử dụng liên tục đến nay, không có tranh chấp nên Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định đất công là không đúng.

Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa không bồi thường về đất cho ông D, bà G là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 75, khoản 2 Điều 77, điểm a khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013, điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, khoản 1 Điều 13 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Do đó, ông D, bà G khởi kiện yêu cầu Tòa án huỷ các quyết định sau đây:

- Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa về việc thu hồi 646,3 m² đất (Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) của ông D, bà G để thực hiện công trình đầu tư 20 Km đường nội thị thành phố Bà Rịa (giai đoạn 1), Đường nội bộ xã Tân Hưng: Đường Nguyễn Hữu Cảnh nối dài, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa.

- Điều 1 của Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 211*) về bồi thường, hỗ trợ đối với ông D, bà G do thu hồi diện tích 649,9 m² đất (Chưa được

cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thuộc thửa đất thu hồi số 55/585 m² và thửa đất thu hồi số 56/64,9 m² theo bản đồ thu hồi đất. Tương ứng thửa đất số 57/674,8 m² đất lúa và thửa đất số 65/527,7 m² thuộc tờ số 20 bản đồ địa chính cùng với hoa màu trên phần đất này;

- Quyết định số 5081/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa (Sau đây viết tắt là Quyết định số 5081) về việc giải quyết khiếu nại của ông D, bà G;

- Một phần Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Sau đây viết tắt là Quyết định số 3693) về việc giao các khu đất công trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho các đơn vị quản lý đối với tổng diện tích 649,9 m² đất thuộc thửa đất thu hồi số 55/585 m² và thửa đất thu hồi số 56/64,9 m², bản đồ thu hồi đất. Tương ứng thửa đất số 57/674,8 m² đất lúa và thửa đất số 65/527,7 m² thuộc tờ bản đồ địa chính xã Tân Hưng;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa bồi thường, hỗ trợ bổ sung về đất đối với diện tích 649,9 m² thuộc thửa đất thu hồi số 55/585 m² và thửa đất thu hồi số 56/64,9 m², bản đồ thu hồi đất. Tương ứng thửa đất số 57/674,8 m² đất lúa và thửa đất số 65/527,7 m² thuộc tờ bản đồ địa chính xã Tân Hưng. Bồi thường hoa màu trên đất theo quy định của pháp luật cho ông D, bà G;

Tại phiên toà ngày 10/4/2025, ông D, bà G rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa về việc thu hồi 646,3 m² đất của ông D, bà G để thực hiện công trình đầu tư 20 Km đường nội thị thành phố Bà Rịa (giai đoạn 1), Đường nội bộ xã Tân Hưng: Đường Nguyễn Hữu Cảnh nối dài, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa.

Tại Văn bản ý kiến số 30/UBND-VP ngày 30/01/2024 và lời trình bày tiếp theo của người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư 20 Km đường nội thị thành phố Bà Rịa (Giai đoạn 1) và ban hành Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án trên.

Để thực hiện dự án trên, Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa ban hành Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 thu hồi diện tích 649,9 m² do Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng quản lý (ông Đặng Thế D và bà Phạm Thị G đang sử dụng) và Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 thu hồi diện tích 646,3 m² của ông D, bà G đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 bồi thường hỗ trợ cho ông D, bà G đối với diện tích 646,3 m²; Riêng diện tích 649,9 m² thuộc thửa 55/585 m², thửa 56/64,9 m² (tương ứng một phần của thửa 57/674,8 m² và thửa 65/527,7 m², tờ bản đồ số 20 xã Tân Hưng) thì không được bồi thường vì là đất công của Nhà nước do Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng quản lý.

Theo kết quả lấy ý kiến khu dân cư do Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng tiến hành ngày 10/4/2023 thì diện tích 649,9 m² thuộc thửa 55/585 m², thửa 56/64,9 m² (tương ứng một phần của thửa 57/674,8 m² và thửa 65/527,7 m², tờ bản đồ số 20 xã Tân Hưng) có nguồn gốc là đất Tập đoàn 9 cấp cho ông Hoàng Văn H vào năm 1985 để sản xuất (gồm các thửa đất số: 57, 65, 66, 77, 84 Tờ bản đồ số 20 xã Tân Hưng); hiện nay ai là người quản lý thì các nhân chứng không rõ.

Theo Sổ mục kê phường Phước Hưng năm 1998, 2004 và Sổ mục kê xã Tân Hưng năm 2008 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố và Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng cung cấp có cùng nội dung như sau:

- Sổ mục kê phường Phước Hưng năm 1998: Chủ sử dụng đất của thửa đất số 303 và 304, tờ bản đồ số 13 là ông Hoàng Văn H, loại đất 2L.
- Sổ mục kê phường Phước Hưng năm 2004: Chủ sử dụng đất của thửa đất số 303 và 304, tờ bản đồ số 13 là ông Hoàng Văn H, loại đất 2L.
- Sổ mục kê xã Tân Hưng năm 2008: Chủ sử dụng đất của thửa đất số 57 và 65, tờ bản đồ số 20 là ông Hoàng Văn H, loại đất LUA.

Các Sổ mục kê đều thể hiện các thửa đất số 57/674,8 m² và 65/527,7 m² tờ bản đồ địa chính số 20 xã Tân Hưng đều do ông Hoàng Văn H đứng tên. Ông Đặng Thế D và bà Phạm Thị G không kê khai; đồng thời thửa đất số 57/674,8 m² và 65/527,7 m² hiện nằm trong danh mục quỹ đất công được UBND tỉnh giao cho các địa phương quản lý theo Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 75, khoản 2 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 thì ông D, bà G không đủ điều kiện để được bồi thường, hỗ trợ về đất đối với các thửa đất số 57/674,8 m² và 65/527,7 m² vì là đất công do UBND xã Tân Hưng quản lý, nên không có cơ sở xem xét khiếu nại của ông D, bà G.

Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa – Vũng Tàu không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Thế D và bà Phạm Thị G.

Tại Văn bản số 5592/UBND-VP ngày 15/4/2025 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và người đại diện trình bày:

Các Sổ mục kê năm 1998, 2004 và 2008 đều thể hiện các thửa đất số 57/674,8 m² và 65/527,7 m² tờ bản đồ địa chính số 20 xã Tân Hưng do ông Hoàng Văn H đứng tên. Ông Đặng Thế D và bà Phạm Thị G không kê khai, không đăng ký, không đứng tên;

Các thửa đất số 57/674,8 m² và 65/527,7 m² hiện nằm trong danh mục quỹ đất công được UBND tỉnh giao cho các địa phương quản lý theo Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Kết quả lấy ý kiến khu dân cư do Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng tiến hành ngày 10/4/2023 thì nguồn gốc các thửa đất số 57/674,8 m² và 65/527,7 m² tờ bản đồ địa chính số 20 xã Tân Hưng do Tập đoàn 9 cấp cho ông Hoàng Văn H năm 1985. Hiện nay ai là người quản lý sử dụng thì không rõ.

Như vậy, theo Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND thành phố, ông D bà G không được bồi thường, hỗ trợ về đất đối với thu hồi các thửa đất số 57/674,8 m² và 65/527,7 m² (do thuộc đất công do UBND xã Tân Hưng quản lý).

Tại Văn bản số 628/UBND-ĐC ngày 27/3/2025 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng và người đại diện trình bày:

Các Sổ mục kê năm 1998, 2004 và 2008 đều thể hiện các thửa đất số 57/674,8 m² và 65/527,7 m² tờ bản đồ địa chính số 20 xã Tân Hưng do ông Hoàng Văn H đứng tên.

Kiểm tra hồ sơ quản lý đất công thể hiện: Các thửa đất số 57/674,8 m² và 65/527,7 m² tờ bản đồ địa chính số 20 xã Tân Hưng nằm trong danh sách các thửa đất công bàn giao cho UBND cấp huyện quản lý theo Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tại Bản tự khai ngày 01/4/2025 và ngày 08/4/2025 của người làm chứng bà Bùi Thị C trình bày:

Chồng của bà là ông Hoàng Văn H đã chết ngày 22/12/2022. Vào ngày 02/11/1999, vợ chồng bà có lập giấy tay “*Giấy nhượng quyền sử dụng đất*” cho vợ chồng ông Đặng Thế D, bà Phạm Thị G 02 đám ruộng có diện tích 1.000 m² tại xã Tân Hưng với giá 12 chỉ vàng và vợ chồng ông D, bà G quản lý, sử dụng đất từ khi nhận chuyển nhượng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất.

Vợ chồng bà đã chuyển nhượng đất cho ông D, bà G xong nên hiện nay không tranh chấp, thắc mắc hay khiếu nại gì đối với các thửa đất số 57/674,8 m² và 65/527,7 m² tờ bản đồ địa chính số 20 xã Tân Hưng do chồng của bà đứng tên trong các Sổ mục kê.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2025/HC-ST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 74, Điều 75, khoản 2 Điều 77, khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013; Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đất đai; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện sau: Hủy Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND thành phố Bà Rịa về việc thu hồi 646,3 m² đất của ông (bà) Phạm Thị G – Đặng Thế D để thực hiện công trình: Đầu tư 20 km đường nội thị thành phố Bà Rịa (giai đoạn 1), Đường nội bộ xã Tân Hưng: Đường Nguyễn Hữu Cảnh nối dài, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Thế D và bà Phạm Thị G yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

- Hủy một phần Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND thành phố Bà Rịa về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông (bà) Phạm Thị G – Đặng Thế D, địa chỉ: Ấp Phước Tân 2, xã Tân Hưng, TP. Bà Rịa để xây dựng công trình: Đầu tư 20 km đường nội thị thành phố Bà Rịa (giai đoạn 1), Đường nội bộ xã Tân Hưng: Đường Nguyễn Hữu Cảnh nối dài, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa. Cụ thể tại Điều 1: Không được bồi thường đối với thửa đất bị thu hồi diện tích 649,6 m² đất (chưa được cấp giấy chứng nhận QSDĐ) thuộc thửa đất thu hồi số 55/585,0 m² và thửa đất thu hồi số 56/64,9 m² theo bản đồ thu hồi đất, không bồi thường hoa màu. Tương ứng thửa đất số 57/674,8 m² (đất lúa) và thửa đất số 65/527,7 m² thuộc tờ số 20 bản đồ địa chính cùng với hoa màu trên phần đất này.

- Hủy Quyết định số 5081/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Bà Rịa về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Thế D và bà Phạm Thị G.

- Hủy một phần Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giao các khu đất công trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho các đơn vị quản lý đối với tổng diện tích đất 649,6 m² đất thuộc thửa đất thu hồi số 55/585,0 m² và thửa đất thu hồi số 56/64,9 m², bản đồ thu hồi đất. Tương ứng thửa đất số 57/674,8 m² (đất lúa) và thửa đất số 65/527,7 m² thuộc tờ số 20 bản đồ địa chính xã Tân Hưng.

- Buộc UBND thành phố Bà Rịa bồi thường, hỗ trợ bổ sung về đất đối với tổng diện tích đất 649,6 m² đất thuộc thửa đất thu hồi số 55/585,0 m² và thửa đất thu hồi số 56/64,9 m², bản đồ thu hồi đất. Tương ứng thửa đất số 57/674,8 m² (đất lúa) và thửa đất số 65/527,7 m² thuộc tờ số 20 bản đồ địa chính xã Tân Hưng theo quy định pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/5/2025, Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Hội đồng xét xử công bố Đơn kháng cáo ngày 26/5/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa;

Ông Phùng Nguyễn L không đồng ý kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa. Đất này có nguồn gốc do ông Hoàng Văn H khai phá, không phải là đất do Tập đoàn 9 cấp cho ông Hoàng Văn H, tại địa phương này không có Tập đoàn 9. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đưa đất này vào đất công là không có cơ sở. Đề nghị bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người kháng cáo đề nghị xét xử vắng mặt, các đương sự khác vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính thì việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Vào ngày 28/8/2023, vợ chồng ông Đặng Thế D và bà Phạm Thị G khởi kiện đối với các quyết định hành chính được ban hành trong năm 2023 là chưa quá 01 năm, kể từ ngày nhận được các quyết định này. Quyết định số 3693 là quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện. Do đó,

Tòa án cấp sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Quyết định số 211 được ban hành đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013;

Quyết định số 3693 được ban hành đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Đất đai năm 2013;

Quyết định 5081 được ban hành đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011;

[4] Theo Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì Thửa đất số 57, diện tích 674,8 m² và Thửa đất số 65, diện tích 527,7 m² cùng Tờ bản đồ địa chính số 20, xã Tân Hưng nằm trong danh mục đất công nhưng theo các sổ mục kê phường Phước Hưng năm 1998, năm 2004, Sổ mục kê xã Tân Hưng năm 2008 đều thể hiện Thửa đất số 57, diện tích 674,8 m² và Thửa đất số 65, diện tích 527,7 m² cùng Tờ bản đồ địa chính số 20, xã Tân Hưng đều do ông Hoàng Văn H đứng tên.

Kết quả lấy ý kiến khu dân cư do Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng thực hiện ngày 10/4/2023 cũng thể hiện Thửa đất số 57, diện tích 674,8 m² và Thửa đất số 65, diện tích 527,7 m² cùng Tờ bản đồ địa chính số 20, xã Tân Hưng do Tập đoàn 9 cấp cho ông Hoàng Văn H.

Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định Thửa đất số 57, diện tích 674,8 m² và Thửa đất số 65, diện tích 527,7 m² cùng Tờ bản đồ địa chính số 20, xã Tân Hưng nằm trong danh mục đất công, nhưng ngoài Quyết định số 3693 nêu trên, người bị kiện không cung cấp được bất cứ chứng cứ hoặc tài liệu gì để chứng minh hai thửa đất này là đất công, cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh hai thửa đất này là của Tập đoàn 9 cấp cho ông Hoàng Văn H, nên không có căn cứ để xác định hai thửa đất này là đất công; Trái lại theo các sổ mục kê qua các thời kỳ đều thể hiện chủ sử dụng hai thửa đất này là ông Hoàng Văn H.

[5] Các sổ mục kê phường Phước Hưng năm 1998, năm 2004, Sổ mục kê xã Tân Hưng năm 2008 và kết quả lấy ý kiến khu dân cư do Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng thực hiện ngày 10/4/2023 đều thể hiện Thửa đất số 57, diện tích 674,8 m² và Thửa đất số 65, diện tích 527,7 m² cùng Tờ bản đồ địa chính số 20, xã Tân Hưng đều do ông Hoàng Văn H đứng tên;

Ông Đặng Thế D và bà Phạm Thị G xuất trình “*Giấy nhượng quyền sử dụng đất*” ghi ngày 02/11/1999 thể hiện ông Hoàng Văn H đã nhượng cho ông

Đặng Thế D, bà Phạm Thị G 02 đám ruộng. Ông Hoàng Văn H đã chết, hiện nay vợ ông Hoàng Văn H là bà Bùi Thị C cũng xác nhận vợ chồng bà đã chuyển nhượng đất cho ông Đặng Thế D, bà Phạm Thị G nên bà Bùi Thị C không có tranh chấp hay thắc mắc, khiếu nại gì.

Biên bản thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện ngày 29/12/2023 thể hiện trên các thửa đất có trụ bê tông, bờ kè và các cây trồng trên ruộng lúa của ông Đặng Thế D, bà Phạm Thị G. Việc sử dụng đất của ông D, bà G cũng không bị xử phạt vi phạm hành chính, không có tranh chấp với ai.

Do đó, có căn cứ để xác định Thửa đất số 57, diện tích 674,8 m² và Thửa đất số 65, diện tích 527,7 m² cùng Tờ bản đồ địa chính số 20, xã Tân Hưng thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Ông Hoàng Văn H. Vào ngày 02/11/1999 ông Hoàng Văn H đã chuyển nhượng hai thửa đất trên cho ông Đặng Thế D, bà Phạm Thị G nên theo quy định tại 20 và Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013 thì ông D bà G đủ điều kiện để được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất. Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy các quyết định hành chính bị kiện là có căn cứ.

Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm tuyên buộc Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa bồi thường quá chi tiết những việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân có thẩm quyền là không đúng hướng dẫn tại mục số 13 Công văn số 207/TANDTC-PC ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân tối cao, nên điều chỉnh lại cách tuyên án cho phù hợp;

[6] Từ các phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[7] Do không được chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm;

[8] Quyết định của Bản án sơ thẩm về đình chỉ giải quyết vụ án đối với các yêu cầu mà người khởi kiện đã rút yêu cầu; về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2025/HC-ST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Thế D và bà Phạm Thị G;

- Hủy một phần Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND thành phố Bà Rịa về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông (bà) Phạm Thị G – Đặng Thế D, địa chỉ: Ấp Phước Tân 2, xã Tân Hưng, TP. Bà Rịa để xây dựng công trình: Đầu tư 20 km đường nội thị thành phố Bà Rịa (giai đoạn 1), Đường nội bộ xã Tân Hưng: Đường Nguyễn Hữu Cảnh nối dài, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa. Cụ thể hủy các nội dung tại Điều 1 về việc không được bồi thường đối diện tích 649,6 m² thuộc thửa đất thu hồi số 55/585,0 m² và thửa đất thu hồi số 56/64,9 m² theo bản đồ thu hồi đất, không bồi thường hoa màu. Tương ứng thửa đất số 57/674,8 m² (đất lúa) và thửa đất số 65/527,7 m² thuộc tờ số 20 bản đồ địa chính tại xã Tân Hưng cùng với hoa màu trên phần đất này.

- Hủy Quyết định số 5081/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Thế D - bà Phạm Thị G, địa chỉ: ấp Phước Tân 2, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Hủy một phần Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giao các khu đất công trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho các đơn vị quản lý đối với tổng diện tích đất 649,6 m² đất thuộc thửa đất thu hồi số 55/585,0 m² và thửa đất thu hồi số 56/64,9 m², bản đồ thu hồi đất. Tương ứng thửa đất số 57/674,8 m² (đất lúa) và thửa đất số 65/527,7 m² thuộc tờ số 20 bản đồ địa chính xã Tân Hưng.

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh (*là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa*) thực hiện nhiệm vụ công vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ về đất cho ông Đặng Thế D, bà Phạm Thị G theo quy định của pháp luật và phù hợp với phần nhận định của bản án liên quan đến yêu cầu của người khởi kiện.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0004102 ngày 28/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xong;

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về đình chỉ giải quyết vụ án đối với các yêu cầu mà người khởi kiện đã rút yêu cầu; về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, TPQ (18b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công